

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

---



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số:04NS/QNS/2018**

*Thực phẩm bổ sung:*

**SỮA ĐẬU NÀNH**  
**FAMI CANXI**

2018



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 04NS/QNS/2018

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi-QNS

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255.3726110 – 0255.3726616

Fax: 0255.3822843

E-mail: info@qns.com.vn; dnv@vinasoy.com.vn.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI**

**2. Thành phần:**

Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, canxi photphat (0.19%), chất ổn định (E407, E418, E460i, E466), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500ii), hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12 và kẽm).

Sử dụng 100% đậu nành hạt không biến đổi gen (Non-GMO).

Không sử dụng chất bảo quản.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.**

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**4.1 Chất liệu bao bì:**

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

**4.2. Quy cách bao gói:**

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp/bịch ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.

- Sản phẩm được chiết rót với: Thể tích thực ở 20°C: 200 ml/hộp (bịch), 125 ml/hộp và 1 lít/hộp.

(Sai số định lượng phù hợp với Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

5943  
3 TY  
HÀNH  
NG  
NGÃ  
AI-T.QU

## 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam (Vinasoy)- Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi-QNS. Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam – Vinasoy (ký hiệu A)- Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, P. Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15 VSIP II – A, đường số 31, KCN Việt Nam Singapore II – A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

## III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm )

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

### 1. Quy định các văn bản kỹ thuật :

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

### 2. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 04:2018/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 07 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Võ Thành Đăng



Để mở nắp, dùng tay nắm lấy hai đầu nắp, kéo ra ngoài.



NSX / MFG  
HSD / EXP



**1 lít**  
Thể tích thực  
ở 20°C

**1 litre**  
Net content  
at 20°C

**100% SOYBEANS**  
**NON-GMO**

**NO preservatives**  
**NO cholesterol**

Giá trị dinh dưỡng trung bình  
trong 100 ml  
Nutritional information per 100 ml

Năng lượng/Energy	55,6 kcal
Chất đạm/Protein	2,0 g
Chất béo/Fat	1,2 g
Carbohydrate	9,2 g
Canxi/Calcium	65 mg
Kẽm/Zinc	280 mcg
Natri/Sodium	25 mg
Vitamin A	140 IU
Vitamin D3	90 IU
Vitamin B6	65 mcg
Vitamin B9	20 mcg
Vitamin B12	0,18 mcg
Cholesterol	0,0 mg

**THÀNH PHẦN**

Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, canxi photphat (0,19%), chất ổn định (E407, E438, E460, E466), dầu đậu nành, hương liệu tổng từ nhiên liệu chế thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (5000), hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12 và kẽm).

**INGREDIENTS**

Water, soybean extract (40%), refined cane sugar, calcium phosphate (0.19%), stabilizers (E407, E438, E460, E466), soybean oil, nature identical flavor, salt, acidity regulator (5000), vitamins and minerals complex (vitamin A, D3, B6, B9, B12 and Zinc).

- Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ, quá hạn sử dụng.
- Sau khi mở nắp hộp, hãy kín bảo quản trong tủ lạnh (4 - 10°C).
- Sử dụng trong vòng 3 ngày kể từ khi mở nắp.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc tạo vẩn đục trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi, lắc đều trước khi sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo.



MIX Giấy từ nguồn được quản lý bền vững FSC® C014047



**100% ĐẬU NÀNH**

**KHÔNG BIẾN ĐỔI GEN**

**KHÔNG chất bảo quản | KHÔNG cholesterol**



**100% hạt đậu nành được chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO), Fami Canxi giàu vitamin D3 giúp hấp thu canxi tốt hơn, cho xương chắc khỏe.**

Fami Calcium is made from 100% selected high quality non-GMO soybeans. It is highly fortified with vitamin D3 which enhances the absorption of calcium for the bone strength.

Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 ly mỗi ngày.



Sản xuất tại Việt Nam  
Made in Vietnam  
[www.vinasoycorp.vn](http://www.vinasoycorp.vn)

**SẢN PHẨM CỦA NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY**  
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi,  
02 Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Quảng Ngãi,  
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: (0255) 3719719 \* Fax: (0255) 3810391

**PRODUCT OF VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY**  
02 Nguyễn Chí Thanh St., Quảng Ngãi City,  
Quảng Ngãi province, Vietnam  
Tel: (084-255) 3719719 \* Fax: (084-255) 3810391  
Email: [daunanh@vinasoy.com.vn](mailto:daunanh@vinasoy.com.vn)



**100% SOYBEANS**

**NON-GMO**

**NO preservatives**  
**NO cholesterol**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hạng mục: Bao bì Fami canxi 1 lít  
Ngày thực hiện: 12/5/2018  
Mã số TK: FA1L120518CX



NSX / MFG  
HSD / EXP



vinasoy

SOY MILK  
**Fami**  
CALCIUM

1 lít  
Thể tích thực  
ở 20°C

1 litre  
Net content  
at 20°C

100%  
SOYBEANS  
NON-GMO

NO preservatives  
NO cholesterol



Giá trị dinh dưỡng trung bình  
trong 100 ml  
Nutritional information per 100 ml

Năng lượng/Energy	55,6 kcal
Chất đạm/Protein	2,0 g
Chất béo/Fat	1,2 g
Carbohydrate	9,2 g
Canxi/Calcium	65 mg
Kẽm/Zinc	280 mcg
Natri/Sodium	25 mg
Vitamin A	140 IU
Vitamin D3	90 IU
Vitamin B6	65 mcg
Vitamin B9	20 mcg
Vitamin B12	0,18 mcg
Cholesterol	0,0 mg

**THÀNH PHẦN**

Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng  
cane phosphate (E391), chất ổn định (E407, E418, E460,  
E466), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho  
thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500), hỗn hợp  
vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12 và kẽm).

**INGREDIENTS**

Water, soybean extract (40%), refined cane sugar, calcium  
phosphate (E391), stabilizers (E407, E418, E460, E466), soybean  
oil, nature identical flavor, salt, acidity regulator (500), vitamins  
and minerals complex (vitamin A, D3, B6, B9, B12 and Zinc).

- Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, hở, có mùi  
vì lạ, quá hạn sử dụng.
- Sau khi mở nắp hộp, đầy kín bảo quản trong tủ lạnh  
(4 - 10°C).
- Sử dụng trong vòng 3 ngày kể từ khi mở nắp.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị loãng hoặc tạo vang  
bên trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay  
đổi, lắc đều trước khi sử dụng. Bảo quản nơi khô mát.



vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
CANXI



100%  
ĐẬU NÀNH  
KHÔNG  
biến đổi gen

KHÔNG chất bảo quản | KHÔNG cholesterol



100% hạt đậu nành được chọn lọc, không  
biến đổi gen (Non-GMO), Fami Canxi giàu  
vitamin D3 giúp hấp thu canxi tốt hơn, cho  
xương chắc khỏe.  
Fami Calcium is made from 100% selected  
high quality non-GMO soybeans. It is highly  
fortified with vitamin D3 which enhances the  
absorption of calcium for the bone strength.

Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên.  
Nên dùng 2-3 ly mỗi ngày.



Sản xuất tại Việt Nam  
Made in Vietnam  
www.vinasoycorp.vn

SẢN PHẨM CỦA  
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY  
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi,  
02 Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Quảng Ngãi,  
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: (0255) 3719719 \* Fax: (0255) 3810391

PRODUCT OF  
VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY  
02 Nguyễn Chí Thanh st., Quảng Ngãi City  
Quảng Ngãi province, Vietnam  
Tel: (084-255) 3719719 \* Fax: (084-255) 3810391  
Email: daunanhvm@vinasoy.com.vn

vinasoy

SOY MILK  
**Fami**  
CALCIUM

100%  
SOYBEANS  
NON-GMO

NO preservatives  
NO cholesterol



TỔNG GIÁM ĐỐC



Hạng mục: Bao bì Fami canxi 1 lít  
Ngày thực hiện: 12/5/2018  
Mã số TK: FA1L120518CX



200 ml  
Thể tích thực  
ở 20°C



Thực phẩm bổ sung

Giá trị dinh dưỡng  
trung bình trong 100 ml

Năng lượng/Energy	55,6 kcal
Chất đạm/Protein	2,0 g
Chất béo/Fat	1,2 g
Carbohydrate	9,2 g
Canxi/Calcium	65 mg
Kẽm/Zinc	280 mcg
Natri/Sodium	25 mg
Vitamin A	140 IU
Vitamin D3	90 IU
Vitamin B6	65 mcg
Vitamin B9	20 mcg
Vitamin B12	0,18 mcg
Cholesterol	0,0 mg

**Thành phần:** Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, canxi photphat (0,19%), chất ổn định (E407, E418, E460i, E466), dầu đậu nành, hương liệu giáng tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500ii), hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12 và kẽm).

200 ml  
Thể tích thực  
ở 20°C



NSX:  
HSD: Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc tạo vẩn béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi, lắc đều trước khi uống.  
Chỉ sử dụng trong vòng 2 giờ sau khi mở bịch.  
Bảo quản nơi khô mát.



# SỮA ĐẬU NÀNH

# Fami

## CANXI



✓ *Giàu Vitamin D3*  
✓ *Chắc Khỏe Kuong*

100%  
ĐẬU NÀNH  
KHÔNG  
biến đổi gen

KHÔNG chất bảo quản  
KHÔNG cholesterol



SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
CANXI

100% hạt đậu nành được chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO), Fami Canxi giàu vitamin D3 giúp hấp thu canxi tốt hơn, cho xương chắc khỏe.

Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên.  
Nên dùng 2-3 bịch mỗi ngày.



Sản xuất tại Việt Nam  
[www.vinasoycorp.vn](http://www.vinasoycorp.vn)

Sản phẩm của:  
Nhà máy Sữa đậu nành  
Việt Nam Vinasoy  
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi,  
02 Nguyễn Chí Thanh, TP Quảng Ngãi,  
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: (0255) 3719719  
Fax: (0255) 3810391



Hạng mục: Bao bì Fami canxi 200ml -fino  
Ngày thực hiện: 12/5/2018  
Mã số TK: FAFN120518CX



Thành phần dinh dưỡng  
có thể bị ảnh hưởng tạo  
vàng béo trên bề mặt  
nhưng chất lượng sản  
phẩm không thay đổi,  
lúc đây rước khi uống,  
Chỉ sử dụng trong vòng  
02 giờ sau khi mở hộp.  
Bảo quản nơi khô mát.



DSH

XSN

Thực phẩm bổ sung



200 ml  
Thẻ tích thực  
ở 20°C



Giá trị dinh dưỡng trung bình  
trong 100 ml

Năng lượng	55,6 kcal	Vitamin A	140 IU
Chất đạm	2,0 g	Vitamin D3	90 IU
Chất béo	1,2 g	Vitamin B6	65 mcg
Carbohydrate	9,2 g	Vitamin B9	20 mcg
Canxi	65 mg	Vitamin B12	0,18 mcg
Kẽm	280 mcg	Cholesterol	0,0 mg
Natri	25 mg		

Thành phần: Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, canxi photphat (0,19%), chất ổn định (E407, E418, E460i, E466), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500li), hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12 và kẽm).

Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.

**100%**  
ĐẬU NÀNH  
KHÔNG  
biến đổi gen



✓ **Giàu Vitamin D3**  
✓ **Chắc Khỏe Khương**

**KHÔNG**  
chất bảo quản

**KHÔNG**  
cholesterol



**100% hạt đậu nành được chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO), Fami Canxi giàu vitamin D3 giúp hấp thu canxi tốt hơn, cho xương chắc khỏe.**

Sản phẩm của:  
Nhà máy Sữa đậu nành  
Việt Nam Vinasoy  
CN Công ty CP Đường  
Quảng Ngãi,  
02 Nguyễn Chí Thanh  
TP Quảng Ngãi,  
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: (0255) 3719719  
Fax: (0255) 3810391



Sản xuất tại  
Việt Nam  
www.vinasoycorp.vn



Hạng mục: Bao bì Fami canxi 200ml  
Ngày thực hiện: 12/5/2018  
Mã số TK: FABR120518CX

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG  
QUẢNG NGÃI  
TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG NGÃI  
M.S. QN. 4300205943-C.T.C.P  
Đ. Nguyễn Chí Thanh  
TP. Quảng Ngãi  
S. Thành Đăng

Thành phần dinh dưỡng  
vàng béo trên bề mặt  
nhưng chất lượng sản  
phẩm không thay đổi,  
lúc đầu trước khi uống,  
Chỉ sử dụng trong vòng  
02 giờ sau khi mở hộp.  
Bảo quản nơi khô mát.



OSH

XSN

Thực phẩm bổ sung



200 ml  
Thể tích thực  
ở 20°C



Giá trị dinh dưỡng trung bình  
trong 100 ml

Năng lượng	55,6 kcal	Vitamin A	140 IU
Chất đạm	2,0 g	Vitamin D3	90 IU
Chất béo	1,2 g	Vitamin B6	65 mcg
Carbohydrate	9,2 g	Vitamin B9	20 mcg
Canxi	65 mg	Vitamin B12	0,18 mcg
Kẽm	280 mcg	Cholesterol	0,0 mg
Natri	25 mg		

**Thành phần:** Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, canxi photphat (0,19%), chất ổn định (E407, E418, E460, E466), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500li), hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12 và kẽm).

Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.

**100%**  
ĐẬU NÀNH  
KHÔNG  
biến đổi gen



✓ **Giàu Vitamin D3**  
✓ **Chắc Khỏe Khỏe**

**KHÔNG**  
chất bảo quản  
**KHÔNG**  
cholesterol



**100% hạt đậu nành được chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO), Fami Canxi giàu vitamin D3 giúp hấp thu canxi tốt hơn, cho xương chắc khỏe.**

Sản phẩm của:  
Nhà máy Sữa đậu nành  
Việt Nam Vinasoy  
CN Công ty CP Đường  
Quảng Ngãi,  
02 Nguyễn Chí Thanh  
TP Quảng Ngãi,  
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: (0255) 3719719  
Fax: (0255) 3810391



Sản xuất tại  
Việt Nam  
www.vinasoycorp.vn



**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Trần Văn Thành Đăng*

Hạng mục: Bao bì Fami canxi 200ml  
Ngày thực hiện: 12/5/2018  
Mã số TK: FABR120518CX



OSH  
XSN

**Thực phẩm bổ sung**

• Nơi cất giữ •

**ĐẬU NÀNH**  
**mi**

125 ml  
Thể tích thực ở 20°C

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml	
Năng lượng/Energy	55.6 kcal
Chất đạm/Protein	2.0 g
Chất béo/Fat	1.2 g
Carbohydrate	9.2 g
Canxi/Calcium	65 mg
Kẽm/Zinc	280 mcg
Natri/Sodium	25 mg
Vitamin A	140 IU
Vitamin D3	90 IU
Vitamin B6	65 mcg
Vitamin B9	20 mcg
Vitamin B12	0.18 mcg
Cholesterol	0.0 mg

**Thành phần:** Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, canxi photphat (0.19%), chất ổn định (E407, E418, E460i, E466), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500ii), hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12 và kẽm).

Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.

**100% ĐẬU NÀNH**  
**KHÔNG biến đổi gen**

8 934614 030042

**vinasoy**

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
**CANXI**



**CÔNG THỨC MỚI**  
**CANXI**  
**Vitamin D3**  
**Vitamin D3**

✓ **Giàu Vitamin D3**  
✓ **Chức Năng Khỏe**

**KHÔNG**  
**chất bảo quản**  
**KHÔNG**  
**cholesterol**

**vinasoy**

SỮA  
**fa**  
**CANXI**



**100% hạt đậu nành được chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO), Fami Canxi giàu vitamin D3 giúp hấp thu canxi tốt hơn, cho xương chắc khỏe.**

Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc tạo vẩn béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi, lắc đều trước khi uống.  
Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô mát.

Sản phẩm của:  
Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi, 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: (0255) 3719719 Fax: (0255) 3810391

Sản xuất tại Việt Nam  
[www.vinasoycorp.vn](http://www.vinasoycorp.vn)

Hạng mục: Bao bì Fami canxi 125ml  
Ngày thực hiện: 12/5/2018  
Mã số TK: FA125120518CX

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Thành*

**ĐƯƠNG THÀNH ĐĂNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

M.S.D.N.74300205943-C.T.C.P  
TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG



OSH

XSN

Thực phẩm bổ sung



125 ml  
Thể tích thực ở 20°C



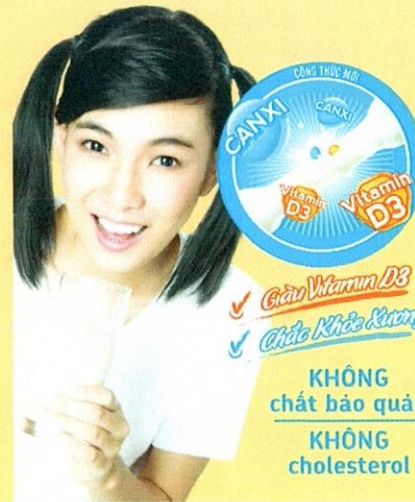
Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml

Năng lượng/Energy	55,6 kcal
Chất đạm/Protein	2,0 g
Chất béo/Fat	1,2 g
Carbohydrate	9,2 g
Canxi/Calcium	65 mg
Kẽm/Zinc	280 mcg
Natri/Sodium	25 mg
Vitamin A	140 IU
Vitamin D3	90 IU
Vitamin B6	65 mcg
Vitamin B9	20 mcg
Vitamin B12	0,18 mcg
Cholesterol	0,0 mg

Thành phần: Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, canxi photphat (0,19%), chất ổn định (E407, E418, E460i, E466), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500ii), hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12 và kẽm).

Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.

**100% ĐẬU NÀNH**  
**KHÔNG biến đổi gen**



**KHÔNG chất bảo quản**  
**KHÔNG cholesterol**



100% hạt đậu nành được chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO), Fami Canxi giàu vitamin D3 giúp hấp thu canxi tốt hơn, cho xương chắc khỏe.

Thành phần dinh dưỡng có thể bị loãng hoặc tạo vầng béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi, lắc đều trước khi uống. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô mát.

Sản phẩm của:  
Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi, 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: (0255) 3719719 Fax: (0255) 3810391



Sản xuất tại Việt Nam  
[www.vinasoycorp.vn](http://www.vinasoycorp.vn)



Hạng mục: Bao bì Fami canxi 125ml  
Ngày thực hiện: 12/5/2018  
Mã số TK: FA125120518CX

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
DUYỆT: 4300205943-C.T.C.P  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**  
TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG NGÃI  
*Thành Đạt*

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2018-00026292
Mã số kết quả	AR-18-VD-029877-01 / EUVNHC-00038397



**Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – CN Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi**  
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú

Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
Việt Nam

Tên mẫu:	Sữa đậu nành Fami Canxi
Tình trạng mẫu:	Thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	27/04/2018
Ngày bắt đầu phân tích :	27/04/2018
Ngày hoàn thành phân tích :	07/05/2018
Mã số PO của khách hàng :	SWL218040223

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD0JE VD Mesotrione	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
2	VD0JJ VD (a) Carbendazim	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
3	VD0J2 VD 2,4-D	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD0J9 VD (a) Metalaxyl	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
5	VD0JA VD Bentazone	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
6	VD0KP VD Alpha Endosulfan	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
7	VD0KQ VD Beta Endosulfan	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
8	VD0L5 VD Heptachlor	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
9	VD0LB VD Chlordane (total)	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
10	VD0LC VD Diazinon	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
11	VD0LH VD (a) Chlorpyrifos (-ethyl)	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
12	VD0LY VD Chlorpyrifos-methyl	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
13	VD0M1 VD Cyfluthrin	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
14	VD0MD VD Fenitrothion	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
15	VD0ME VD Fenpropathrin	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
16	VD0MT VD Permethrin	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
17	VD0N3 VD Quintozene	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
18	VD0Q8 VD Azinphos-methyl	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
19	VD0RS VD (a) Tebuconazol	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
20	VD0SM VD Pyraclostrobin	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
21	VD0SU VD Acephat	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
22	VD0SV VD Aldicarb	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
23	VD0SZ VD (a) Carbaryl	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
24	VD0T3 VD Cyproconazole	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
25	VD0T5 VD (a) Difenoconazole	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
26	VD0TG VD Flusilazol	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
27	VD0TM VD Methamidophos	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
28	VD0TP VD Methomyl	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
29	VD0TW VD Phorate	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
30	VD0U3 VD (a) Propiconazol	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
31	VD0UB VD Cycloxydim	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
32	VD0W0 VD Flutriafol	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
33	VD0W VD G Dimethenamid	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
34	VD0YC VD      Indoxacarb	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
35	VD0YL VD      Spirotetramat	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
36	VD0YM VD      Chlorantraniliprole	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
37	VD0YR VD (a)      Azoxystrobin	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
38	VD0Z5 VD      Spinosad A	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
39	VD0Z6 VD      Spinosad D	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
40	VD0ZE VD      Clethodim	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
41	VD12D VD      Endosulfan	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
42	VD13N VD      Fluxapyroxad	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
43	VD13T VD      Benzovindiflupyr	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
44	VD13R VD      Sulfoxaflor	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
45	VD12U VD      Diquat	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
46	VD12S VD      Glufosinate-ammonium	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
47	VD12N VD      Dicamba	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
48	VD13J VD      Prothioconazole	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
49	VD13E VD      Haloxyfop	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
50	VD12J VD      Imazamox	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
51	VD12I VD      Penthiopyrad	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
52	VD10M VD      Chlorpyrifos (-ethyl)	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
53	VD21W VD      Glyphosate	mg/kg	QuPPE-Method, mod.	
54	VD10P VD (a)      Permethrin	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)

743-2018-00026292 - Trang 4 / 4

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi  
Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 10/05/2018

### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2005 VILAS 238

KT3-03461ATP8/23

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

04/04/2018  
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
 Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 23/03/2018
5. Thời gian thử nghiệm : 26/03/2018 – 04/04/2018
6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi**
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/mL	ISO 4833-1:2013	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup>
7.2. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup>
7.3. <i>E.Coli</i> ,	CFU/mL	ISO16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup>
7.4. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup>
7.5. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL	ISO 7899-2:2000	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup>
7.6. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ,	CFU/mL	ISO 16266 : 2006	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup>
7.7. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/mL	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup>
7.8. Tổng số nấm men & nấm mốc,	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup>

**Ghi chú:**

(\*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

**P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**



**Nguyễn Hữu Tín**

**TL. GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**



**Phan Thành Trung**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.  
 3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.  
 4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
 Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.  
 Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3-03461ATP8/21

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

04/04/2018  
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
 Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 23/03/2018
5. Thời gian thử nghiệm : 26/03/2018 – 04/04/2018
6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi**
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2), µg/kg	AOAC 2016 (991.31)	0,10	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg	AOAC 2016 (2000.03)	0,3	Không phát hiện

**P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**



**Nguyễn Hữu Tín**

**TL. GIÁM ĐỐC  
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**



**Phan Thành Trung**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. N/A: không áp dụng.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3. Not applicable  
 3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.  
 4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
 Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



KT3-03461ATP8/24

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

04/04/2018  
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI**
2. Mô tả mẫu : **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
 Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.**
3. Số lượng mẫu : **01**
4. Ngày nhận mẫu : **23/03/2018**
5. Thời gian thử nghiệm : **26/03/2018 – 04/04/2018**
6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -  
 CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi**
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì,	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016	0,018	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi,	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016	0,018	Không phát hiện

**P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**



**Nguyễn Hữu Tín**

**TL. GIÁM ĐỐC  
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**



**Phan Thành Trung**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. N/A: không áp dụng.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3. Not applicable  
 3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.  
 4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
 Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3-03461ATP8/22

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

04/04/2018  
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
 Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 23/03/2018
5. Thời gian thử nghiệm : 26/03/2018 – 04/04/2018
6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi**
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng benzoate qui ra natri benzoate, mg/kg	EN 12856 : 1999	10	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng saccharin, mg/kg	EN 12856 : 1999	2,0	Không phát hiện

**P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**



**Nguyễn Hữu Tín**

**TL. GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**



**Phan Thành Trung**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.  
 3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.  
 4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
 Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.  
 Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH

Đường T55, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

### TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

**Phạm vi được chứng nhận:** Sản xuất sữa đậu nành  
**Số Giấy chứng nhận:** HA 341.16.CII  
**Hiệu lực Giấy chứng nhận:** từ ngày 07/07/2016 đến ngày 06/07/2019  
**Ngày chứng nhận lần đầu:** 07/07/2016



**TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
Tổng cục TCDLCL

ThS. Trần Văn Vinh

**CHỦ TỊCH**  
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng

**GIÁM ĐỐC**

Hội đồng Chứng nhận Phù hợp



ThS. Nguyễn Nam Hải



# GIẤY CHỨNG NHẬN

*Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của*

## NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM – VINASOY CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 2, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

*đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn*

### TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

**Phạm vi được chứng nhận:** Sản xuất Sữa đậu nành

**Số Giấy chứng nhận:** HA 340.16.CII

**Hiệu lực Giấy chứng nhận:** từ ngày 21/07/2016 đến ngày 20/07/2019

**Ngày chứng nhận lần đầu:** 21/07/2016



**TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
Tổng cục TCDLCL

**ThS. Trần Văn Vinh**

**CHỦ TỊCH**  
Hội đồng Chứng nhận

**TS. Phạm Hồng**



**ThS. Nguyễn Nam Hải**



# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của:

## NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BÌNH DƯƠNG (VND) – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 15, đường 31, Khu công nghiệp VSIP II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

### TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận:	Sản xuất sữa đậu nành
Số Giấy chứng nhận:	HA 427.18.CIV
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	từ ngày 05/03/2018 đến ngày 04/03/2021
Ngày chứng nhận lần đầu:	05/03/2018



JAS-ANZ

TỔNG CỤC TRƯỞNG  
Tổng cục TCĐLCL

CHỦ TỊCH  
Hội đồng Chứng nhận



ThS. Trần Văn Vinh

TS. Phạm Hồng

ThS. Phạm Lê Cường